

Số: 389/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Bình**

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng làm việc với Lãnh đạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong năm 2026. Cùng tham dự với Phó Thủ tướng Chính phủ có đồng chí Trần Huy Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đại diện các Bộ: Nội vụ, Công Thương, Xây dựng.

Sau khi nghe Báo cáo của lãnh đạo tỉnh Ninh Bình về tình hình kinh tế - xã hội và một số kiến nghị của Tỉnh; ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan; phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, Phó Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ chúc mừng và biểu dương kết quả toàn diện của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Ninh Bình về phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026 trên bình diện của khu vực đồng bằng sông Hồng và của cả nước.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục có nhiều điểm sáng tích cực: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng **11,44%** (cao hơn so với kịch bản tăng trưởng là **11,38%**, đứng số 1 của vùng Đồng bằng sông Hồng và đứng thứ **2/34** tỉnh, thành phố trong cả nước. Cơ cấu tăng trưởng chuyển dịch tích cực. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,61%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16,52%; khu vực dịch vụ tăng 9,8%. Công nghiệp tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng (chi số sản xuất công nghiệp tăng 27,26%).

Thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi và tăng trưởng mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21,4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 52,3%, đạt 53,3% kế hoạch. Khách du lịch đạt 17,6 triệu lượt, tăng 23,3%; doanh thu du lịch đạt 17,96 nghìn tỷ đồng, tăng 21,75%. Kết quả này cho thấy dư địa lớn để Ninh Bình phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, kinh tế đêm, du lịch sinh thái, du lịch tôn giáo, du lịch chăm sóc sức khỏe và nghỉ dưỡng cao cấp.

Các chỉ số cải cách hành chính đạt kết quả tốt, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước: (1) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong nhóm 18 tỉnh, thành phố của cả nước (2) Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ **4/34** tỉnh, thành phố của cả nước, xếp thứ **3/6** tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng; (3) Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (Chỉ số SIPAS) xếp thứ **18/34** tỉnh, thành phố của cả nước.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được quan tâm chỉ đạo thực hiện (đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu cho 77 dự án gồm: 25 dự án FDI với số vốn 432,6 triệu USD và 52 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 8.041 tỷ đồng); điều chỉnh tăng vốn cho 31 dự án FDI và 22 dự án trong nước với tổng vốn tăng thêm 787,6 triệu USD và 12.505,7 tỷ đồng.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, lao động được quan tâm. Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 3,1%, số hộ cận nghèo giảm còn 2%; triển khai hiệu quả công tác bảo đảm an sinh xã hội. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, kết quả phát triển kinh tế - xã hội chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Tỉnh. Thu ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm đạt 34.636,108 tỷ đồng, đạt 49,44% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn bình quân chung cả nước). Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp (24,7%) so với bình quân chung của cả nước (35,5%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa đồng đều, đặc biệt tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Hạ tầng kết nối phát triển đô thị giữa các vùng của tỉnh chưa được đồng bộ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

Cơ bản nhất trí với nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Báo cáo của Tỉnh; lưu ý một số trọng tâm công tác sau:

1. Quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, nhất là các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Kết luận 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

2. Rà soát kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026 để tiếp tục giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, xã phường; phân công các đồng chí lãnh đạo Tỉnh theo dõi từng địa bàn, lĩnh vực; bảo đảm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; lấy kết quả, sản phẩm cụ thể để làm cơ sở đánh giá hiệu quả công tác; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ.

3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đầu tư công và dự án trọng điểm:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 11% trở lên theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương; Ninh Bình là địa phương có tốc độ tăng trưởng vượt kịch bản đề ra cần tiếp tục phấn đấu đạt mức cao hơn, đóng góp nhiều hơn vào thu ngân sách nhà nước, tăng trưởng kinh tế chung của cả nước.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ các dự án đã khởi công; chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng doanh nghiệp, dự án. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các dự án trọng điểm tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai, quy hoạch trên địa bàn, sớm đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Quyết liệt thực hiện các giải pháp để thúc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2026.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực cho phát triển; nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn đầu tư theo đúng tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong đó không quá chú trọng vào số lượng mà tập trung vào chất lượng với cơ chế thu hút và điều kiện ưu đãi các nhà đầu tư nước ngoài vào Tỉnh với thái độ phục vụ vì lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

4. Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh; trong đó cần tập trung chuẩn bị xây dựng Đề án tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ.

5. Tập trung các nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược, các trục giao thông huyết mạch kết nối các khu vực đô thị trung tâm với các khu du lịch trọng điểm, kết nối vùng và liên vùng. Tỉnh cần nghiên cứu quy hoạch thêm các Khu Kinh tế trọng điểm, kinh tế biển. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng đường sắt tốc độ cao, cảng biển nước sâu gắn với đô thị biển và cảng du lịch biển, xây dựng cơ sở hạ tầng số. Mở rộng kết nối các không gian di sản văn hóa lớn của tỉnh (Tràng An - Bái Đính - Tam Chúc; Hoa Lư - Phủ Dầy - Đền Trần - Phát Diệm - Xuân Thủy).

Phát triển kinh tế trong đó phát triển du lịch phải gắn với bảo vệ môi trường đa dạng hóa các sản phẩm du lịch cho từng đối tượng khác nhau; tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách du lịch.

6. Tăng cường liên kết với các cực tăng trưởng và các địa phương công nghiệp trong vùng Đồng bằng sông Hồng theo mô hình cụm liên kết ngành - chuỗi giá trị; nâng cao tính bổ trợ giữa các vùng công nghiệp phía Bắc, trung tâm, ven

biển, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả lan tỏa toàn vùng.

7. Tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, phân bổ biên chế theo khối lượng công việc, rõ trách nhiệm cá nhân.

8. Hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng dữ liệu và quản lý, điều hành, liên thông; xây dựng, vận hành khung năng lực cán bộ xã, phường; hoàn thành Bộ tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ (KPI). Bảo đảm việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, phấn đấu giảm 50% thời gian giải quyết và 50% chi phí tuân thủ trong năm 2026 so với năm 2024 theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

9. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển nhà ở cho thuê theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22 tháng 5 năm 2026 về phát triển nhà ở cho thuê trên địa bàn các địa phương; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ kết luận tại cuộc họp về phát triển nhà ở cho thuê trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Ninh Bình và Hưng Yên; đảm bảo đáp ứng nhu cầu về nhà ở xã hội của người dân và người lao động khi đến làm việc tại địa bàn tỉnh Ninh Bình.

10. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống cơ quan hành chính đoàn kết, thống nhất, liêm chính, dân chủ, hành động, hiệu quả, đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, vì nhân dân phục vụ.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về Đề án xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Nội vụ, Xây dựng và các bộ, ngành liên quan hoàn thiện Đề án xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, hoàn thành trong Quý I năm 2028; trong đó nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thống nhất phương pháp đánh giá tiêu chí, lộ trình, mô hình tổ chức, cơ chế quản trị đô thị, phương án phân loại đô thị, phân loại đơn vị hành chính và các điều kiện bảo đảm.

2. Về phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ, cảng biển, logistic và kinh tế biển: Ủng hộ chủ trương đầu tư phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ của Tỉnh. Trong trường hợp địa phương cần áp dụng các cơ chế đặc thù vượt trội để đạt mục tiêu phát triển, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chủ động nghiên cứu, xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, trong đó lưu ý, các đề xuất chính sách cần tập trung phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, khai thác nguồn thu mới, không đề xuất các quy định về ưu đãi thuế, phân cấp nguồn thu hoặc để lại ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương khác với Luật Ngân sách Nhà nước và các chỉ đạo tại Kết luận số

93-KL/TW của Bộ Chính trị cũng như Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

3. Về quy hoạch điện, nguồn điện, lưới điện và hạ tầng năng lượng:

a) Về xử lý vướng mắc của dự án BOT Nhà máy nhiệt điện Nam Định I: Đề nghị Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại văn bản số 5817/VPCP-CN ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về dự án Nhà máy BOT Nhiệt điện Nam Định I.

b) Về việc bổ sung thêm các dự án nguồn điện tại Khu kinh tế Ninh Cơ: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình rà soát, tính toán kỹ nhu cầu điện trong Khu kinh tế trên cơ sở các dự án điện đã có trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch tỉnh Ninh Bình để làm rõ sự cần thiết phải bổ sung thêm nguồn cấp điện cho Khu kinh tế; trên cơ sở đó, Bộ Công Thương tổng hợp, xem xét việc bổ sung trong quá trình rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

c) Về cập nhật bổ sung vào Quy hoạch điện VIII đối với các dự án: dự án pin lưu trữ; dự án Nhà máy nhiệt điện Nam Định 2, 3; dự án nguồn điện khí LNG; dự án nguồn điện gió ngoài khơi; điều chỉnh giai đoạn thực hiện trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII từ giai đoạn năm 2031-2035 về giai đoạn 2026-2030 đối với dự án “TBA 500kV Nam Định 3” và dự án “ĐZ 500kV Nam Định - Nam Định 3” để đảm bảo đồng bộ với phụ tải Khu kinh tế Ninh Cơ và các dự án công nghiệp quy mô lớn: Giao Bộ Công Thương xem xét, xử lý theo thẩm quyền và quy định pháp luật trong quá trình rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Trong trường hợp cần phải điều chỉnh ngay để đảm bảo nguồn cấp điện cho phụ tải Khu kinh tế Ninh Cơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nghiên cứu, rà soát quy định của pháp luật về điều kiện áp dụng chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ để đề xuất điều chỉnh cập nhật theo quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ trước ngày 30 tháng 7 năm 2026 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

d) Về đề nghị cho phép chuyển hình thức đầu tư đối với 03 dự án (TBA 500kV Nam Định 3, đường dây 500kV Nam Định - Nam Định 3; đường dây 220kV Nam Định 500kV- Nam Định 3 từ “xem xét xã hội hóa” sang “nhà nước đầu tư”: Việc chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, Nghị quyết 253/2025/QH15 của Quốc hội và pháp luật có liên quan để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

đ) Về việc bỏ ghi chú “thực hiện trong trường hợp di chuyển TBA 220kV Ninh Bình” trong Quy hoạch: Giao Bộ Công Thương chủ trì làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đánh giá cụ thể về sự cần thiết, chi phí và tác động của việc bỏ ghi chú; trên cơ sở đó xem xét, quyết định theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật trước ngày 30 tháng 7 năm 2026.

e) Về việc sớm bố trí nguồn lực, đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án lưới điện trọng điểm trước năm 2029: Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cụ thể các dự án nguồn và lưới điện trên địa bàn tỉnh theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; phấn đấu hoàn thành trong Quý III năm 2026.

g) Về bổ sung quy hoạch kho chứa và hệ thống đường ống dẫn khí để triển khai dự án khu vực Khu kinh tế Ninh Cơ và cảng Kim Sơn: Giao Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ cộng, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trước ngày 30 tháng 7 năm 2026.

4. Về Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và hạ tầng giao thông chiến lược: Giao Bộ Xây dựng nghiên cứu, sớm xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và phối hợp với Tỉnh trong quá trình triển khai dự án; có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trước ngày 25 tháng 7 năm 2026.

5. Về cơ chế xử lý dự án tồn đọng, chậm tiến độ, BT, dự án ngoài ngân sách đối với các dự án cụ thể:

a) Đối với 04 dự án chậm tiến độ tồn đọng kéo dài do có vướng mắc về xử lý tài sản đang sử dụng thế chấp cho khoản vay từ nguồn vay trái phiếu quốc tế, khoản vay từ nguồn trái phiếu Chính phủ (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Trung; dự án của Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng Anh (xã Xuân Trường); dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đóng tàu Thịnh Long (cơ sở 2); dự án Nhà máy đóng tàu thuộc Cụm công nghiệp thị trấn Xuân Trường): Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các cơ quan liên quan hướng dẫn và giải quyết xử lý dứt điểm các vướng mắc của 04 dự án nêu trên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 năm 2026.

b) Về đề xuất giải thể Đại học Hà Hoa Tiên: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban

hành Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục trong tháng 11 năm 2026; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 10 năm 2026. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ thẩm quyền được giao chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ về Trường Đại học Hà Hoa Tiên theo phương án đề xuất của tỉnh Ninh Bình và xử lý theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật có liên quan, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

6. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan triển khai, thực hiện có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với địa phương.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan: TC, XD, NV, GD&ĐT, CT, NN&MT; EVN;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, Cục TT&TTCP, các Vụ: KTTH, CN, KGVX, NN, TH;
- Lưu: VT, QHĐP (3)Th

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân